

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1892/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: V1, V2, Kt1, CB;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị quyết số 247/2025/QH15) và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị quyết số 67/NQ-CP), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP (sau đây gọi là Kế hoạch) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời, đồng bộ Nghị quyết số 247/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP của Chính phủ tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng với trọng tâm là phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn vì sự phát triển bền vững của đất nước đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đề ra và của tỉnh Lai Châu được cụ thể hóa tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia chủ động, tích cực của toàn dân, huy động mọi nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được nêu tại Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về công tác bảo vệ môi trường; tăng cường công tác phối hợp trong tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP trên phạm vi toàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 247/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP của Chính phủ đến các cấp, các ngành, toàn xã hội và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, huy động sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong công tác bảo vệ môi trường; xác định bảo vệ môi trường là trung tâm xuyên suốt trong tư duy, tầm nhìn và định hướng phát triển bền vững của tỉnh; thống nhất trong nhận thức và hành động coi chi cho môi trường là đầu tư cho phát triển, bảo đảm an ninh môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Ban hành danh mục các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp, các ngành trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chủ động, tích cực triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch; ban hành kế hoạch triển khai chương trình, đề án, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; tổ chức quán triệt, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch này; báo cáo việc thực hiện Kế hoạch khi có yêu cầu.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tiếp nhận, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những khó khăn, bất cập, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 247/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI
VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 67/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
I. Các nhiệm vụ đến hết năm 2026					
1.	Tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết các quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; các xã, phường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh; UBND các xã, phường thực hiện trên địa bàn quản lý	Các sở, ban, ngành có liên quan	2026	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
2.	Rà soát, cập nhật kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của tỉnh phù hợp với Đóng góp do quốc gia tự quyết định giai đoạn 2026 – 2035.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Công Thương; UBND các xã, phường	2026 (sau khi Đóng góp do quốc gia tự quyết định giai đoạn 2026 – 2035 được thông qua)	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
II. Các nhiệm vụ đến năm 2030 và các năm tiếp theo					
A. Phòng ngừa, kiểm soát và ngăn chặn từ sớm, từ xa các nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường; dự báo sớm tác động của biến đổi khí hậu					
1.	Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm về môi trường và tác động của biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với nhiệm vụ quan trắc môi trường; Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Lai Châu đối với nhiệm vụ dự báo khí tượng thủy văn		2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
2.	Kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu về môi	Sở Nông nghiệp và Môi	Các sở, ban,	2026 - 2030 và	Thực hiện theo chức

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các dự án đầu tư từ khâu phê duyệt dự án thông qua hoạt động thẩm định đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường. Nâng cao chất lượng thực hiện giám sát chặt chẽ, phòng ngừa đối với các cơ sở thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường cao.	trường	ngành có liên quan; UBND các xã, phường	các năm tiếp theo	năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
3.	Nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định, đánh giá công nghệ sản xuất để kiểm soát, ngăn chặn hiệu quả việc nhập khẩu công nghệ cũ, lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường vào Việt Nam.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
4.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ, công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố tại các cơ sở tiến hành công việc bức xạ, cơ sở hạt nhân nhằm phát hiện sớm nguy cơ và ngăn ngừa xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
5.	Chủ động di dời các cơ sở sản xuất trong làng nghề gây ô nhiễm, đặc biệt là tại các làng nghề xen lẫn với khu dân cư tới địa điểm có quy hoạch phù hợp, ưu tiên.	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành có liên quan	2026 - 2030	
B. Khắc phục, cải thiện chất lượng môi trường					
1.	Đẩy mạnh điều tra, đánh giá, phân loại, lập và thực hiện kế hoạch cải tạo, phục hồi khu vực đất bị ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn	UBND các xã, phường thực hiện trên địa bàn quản lý; Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
		thực hiện đối với khu vực nằm trên địa bàn từ 02 xã, phường trở lên			
2.	Xử lý dứt điểm các cơ sở, làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.	UBND các xã, phường; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan	Các năm tiếp theo	
3.	Triển khai hiệu quả kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt các sông, hồ nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
4.	Tăng cường thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030	
5.	Kiểm soát chặt chẽ khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; hạn chế phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị theo phân vùng môi trường; thực hiện lộ trình chuyển đổi xanh phù hợp trong hoạt động giao thông vận tải gắn với đầu tư hạ tầng và các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; phối hợp triển khai lộ trình hạn chế, thu hồi và thay thế phương tiện cơ giới không đủ tiêu chuẩn lưu hành gây ô nhiễm môi trường theo lộ trình của Trung ương.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030	
6.	Triển khai có hiệu quả kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Lai Châu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND	Sau khi kế hoạch được ban hành và các năm	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
			các xã, phường	tiếp theo	
7.	Quản lý chặt chẽ chất thải phát sinh từ hoạt động giao thông, xây dựng, đặc biệt tại các đô thị và hoạt động đốt phụ phẩm nông nghiệp.	UBND các xã, phường	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
C. Tăng cường hiệu quả quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại					
1.	Thực hiện các biện pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát sinh chất thải.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
2.	Thực hiện nghiêm quy định về thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân phù hợp với điều kiện, hạ tầng kỹ thuật của từng địa phương; đẩy mạnh thu hồi chất thải có khả năng tái chế.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
3.	Chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tiên tiến, thân thiện với môi trường, ưu tiên tái chế, xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng thay cho chôn lấp. Tập trung cải tạo, nâng cấp và xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh, các khu vực bị ô nhiễm do chất thải gây ra.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
4.	Phối hợp tổ chức xây dựng nội dung quy hoạch về địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia để tích hợp vào quy hoạch bảo vệ môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030	
5.	Quản lý chặt chẽ, tăng cường tái chế, tái sử	Sở Nông nghiệp và Môi	Các sở, ban,	2026 - 2030 và	Thực hiện theo chức

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	dụng chất thải rắn công nghiệp, đặc biệt là chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát.	trường	ngành có liên quan; UBND các xã, phường	các năm tiếp theo	năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.
6.	Phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng để đẩy mạnh hoạt động tái sử dụng nước thải, tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (tro, xỉ, thạch cao,...) làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng san lấp mặt bằng,...góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.
7.	Đẩy mạnh mô hình xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình tập trung hoặc theo cụm đối với chất thải y tế lây nhiễm.	UBND các xã, phường	Sở Y tế	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
8.	Đảm bảo việc hạch toán, tính đúng, tính đủ các chi phí quản lý chất thải y tế vào chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.	Sở Y tế, UBND các xã, phường	Sở Tài chính	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
9.	Khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm từ quá trình xử lý chất thải rắn để góp phần thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, hài hòa với tự nhiên và thân thiện với môi trường.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
10.	Thúc đẩy các mô hình hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên minh tái chế, các mô hình liên kết vùng, liên kết đô thị với nông thôn và các mô hình khác nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
11.	Phát triển và nhân rộng mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh và nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành; UBND	2026 - 2030 và các năm tiếp	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	hữu cơ; chuyển đổi cách tiếp cận từ nông nghiệp nâu sang nông nghiệp xanh; thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong chăn nuôi và xử lý chất thải. Rà soát các quy hoạch nuôi trồng thủy sản để bảo đảm gắn nuôi trồng, chế biến thủy sản với mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển du lịch sinh thái.		các xã, phường	theo	phạm vi quản lý
D. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu					
1.	Tham gia sàn giao dịch các-bon; phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư và Nhân dân về các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và thị trường các-bon.	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	Các năm tiếp theo sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành	Thực hiện theo văn bản số 8245/UBND-KTN ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu
D. Nâng cao hiệu quả tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường					
1.	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường.	Thanh tra tỉnh đối với hoạt động thanh tra; Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường đối với hoạt động kiểm tra	Các sở, ban, ngành liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
2.	Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, tập trung đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề.	Công an tỉnh	UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
E. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu					
1.	Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát sinh, phân	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai	Các sở, ban, ngành có liên	2026 - 2030 và các năm tiếp	

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	loại, thu gom, xử lý rác thải; thực hiện công khai thông tin về môi trường nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng, người dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường.	Châu; Sở Nông nghiệp và Môi trường	quan; UBND các xã, phường	theo	
2.	Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thay đổi hành vi, thói quen, lối sống và chủ động tham gia có trách nhiệm và thân thiện với môi trường; chú trọng biên soạn tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, các tổ chức tôn giáo để vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
3.	Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông và các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
4.	Phát hiện và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; gắn tiêu chí môi trường với các phong trào toàn dân bảo vệ môi trường.	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
G. Tăng cường nguồn lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường					
1.	Kiểm toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; UBND các xã,	2026 - 2030 và các năm tiếp	

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
	khí hậu theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng khác làm việc trong lĩnh vực môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.		phường	theo	
2.	Triển khai các chương trình tín dụng xanh, ưu tiên đầu tư cho các dự án ứng dụng công nghệ giảm phát thải khí nhà kính, kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo và xử lý ô nhiễm môi trường; hỗ trợ các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp nâng cao năng lực thẩm định, đánh giá rủi ro và hiệu quả môi trường của các dự án, chương trình đầu tư theo tiêu chí xanh.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.	2026 - 2030 và các năm tiếp theo sau khi các chương trình được ban hành	
3.	Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thúc đẩy Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	2026 - 2030	
4.	Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng môi trường thiết yếu như: hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị; hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phù hợp cho từng loại rác, các nhà máy tái chế, xử lý rác thải hữu cơ, chất thải nguy hại; cải thiện và phục hồi môi trường các lưu vực sông; thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ hoạt động chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, vận hành thị trường các-bon.	Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành	2026 - 2030	Thực hiện theo phạm vi quản lý và chức năng, nhiệm vụ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
5.	Ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo, công nghệ mới không phát thải, công nghệ lưu trữ năng lượng, thu giữ và sử dụng các-bon.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	2026-2030	
6.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chiến lược trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tập trung vào: giám sát, đánh giá, phân tích và cảnh báo môi trường; tái chế, xử lý chất thải; cải tạo, phục hồi môi trường và bảo tồn hệ sinh thái; phát triển năng lượng sạch, giảm phát thải các-bon.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	
	Ứng dụng các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
7.	Xây dựng và nhân rộng các giải pháp, mô hình đô thị sinh thái thông minh, giao thông thông minh và quản lý năng lượng thông minh.	Sở Xây dựng; Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
8.	Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh Lai Châu, thông qua đó thúc đẩy các hoạt động chuyên giao công nghệ, tiếp nhận và làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn về bảo vệ môi trường, chuyên đổi xanh.	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý

